

Bản án số: 75/2022/HS-PT

Ngày 08-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 398/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Ngọc P;** giới tính: nam; sinh ngày 19 tháng 02 năm 1976 tại thành phố Hà Nội; thường trú: P A1, B21, phường E1, quận I1, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; con ông: NNM (chết) và bà: VTH; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (trước đó, bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020; được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/02/2021) (có mặt tại phiên tòa).

2. **Đào Duy T;** giới tính: nam; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Lạng Sơn; thường trú: thôn A2, xã E2, huyện I2, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: ĐN và bà: NTH1; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (trước đó, bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020; được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/02/2021) (vắng mặt tại phiên tòa).

3. **Đinh Văn C;** giới tính: nam; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995 tại tỉnh

Cao Bằng; thường trú: xóm A3, xã E3, huyện I3, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm A4, xã E4, huyện I4, tỉnh Cao Bằng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông: ĐVD và bà: PTN; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 26/8/2020 (có mặt tại phiên tòa).

4. **Hà Văn K**; giới tính: nam; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: ấp A5, xã E5, huyện I5, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: bốc xếp; con ông: HVL1 và bà: LKT1; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2020 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Lâm Quốc Việt – luật sư thuộc Văn phòng luật sư Việt Tiến thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Đinh Văn C (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Trương Thị B, Trương Thị Oanh L, Trương Văn D, Ngô Hoàng C1 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 15 phút ngày 11/8/2020, Ngô Hoàng C1 và Hà Văn K đang mở thùng xe tải hiệu Mitsubishi biên số 51D-548.YY để chuyển các thùng hàng đựng thuốc lá điều nhập lậu, không có chứng từ, hóa đơn xuất xứ nguồn gốc vào nhà số A đường CH, Phường E, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an quận Tân Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 5.500 bao thuốc lá điện tử nhãn hiệu Heets; 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Esse; 5.500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Africa; 5.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Raison; 01 xe ô tô biển số 51D -548.YY. Ngô Hoàng C1 và Hà Văn K khai nhận được người tên T2 thuê vận chuyển số thuốc lá trên từ địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gần khu vực nhà máy bột ngọt Vedan đến nhà số A đường CH, Phường E, quận I để giao cho Đào Duy T và Nguyễn Ngọc P và khi K, C1 đang thực hiện việc giao hàng thì bị phát hiện bắt giữ.

Khi tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nhà số A đường CH, Phường E, quận I, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình phát hiện trong nhà có chứa thuốc lá điều nhập lậu, Cigar nhập lậu và thuốc lá sợi nhập lậu, cụ thể:

- Thuốc lá điều các loại tổng cộng 39.145 bao, gồm: 23.350 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555; 10.480 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Esse các loại; 1.840 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu RaiSon các loại; 1.990 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Africa các loại; 700 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Marlboro; 390 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Oris Pluse; 395 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Senator.

- Thuốc lá Ciga điều các loại tổng cộng 34.470 điều, gồm: 12.500 điều Cigar hiệu Chapman; 7.900 điều Cigar mini nhãn hiệu Villiger Mini; 2.900 điều Cigar không nhãn hiệu; 10.900 điều Cigar nhãn hiệu Tycoon; 150 điều Cigar hiệu Habanos QuiuTero; 100 điều Cigar hiệu Habana Cuba Magnum; 20 điều Cigar hiệu Egg.

- 385 hộp thuốc lá sợi; 09 kg nắp hộp đựng thuốc lá sợi, 09 kg vỏ hộp đựng thuốc lá sợi, 53 kg tem nhãn các loại, 01 máy đóng hộp thuốc lá sợi, 01 máy dán nhãn hiệu thuốc lá sợi và 01 ổ cứng CPU.

- Các điện thoại di động của Nguyễn Ngọc P, Đào Duy T, Đinh Văn C, Trương Thị Oanh L, Hà Văn K, Ngô Hoàng C1.

Quá trình điều tra:

- Nguyễn Ngọc P khai nhận: Bản thân có đăng ký cửa hàng kinh doanh mua bán các mặt hàng thuốc lá do Việt Nam sản xuất tại địa chỉ số A6 đường TQT, Quận I6, Thành phố Hồ Chí Minh. Do dịch bệnh Covid -19 làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh, nên từ khoảng đầu tháng 6/2020 đã mua thuốc lá điều nhập lậu các loại và thuốc điều Cigar, thuốc lá sợi về để bán lại kiếm lời nhằm ổn định cuộc sống. Toàn bộ hàng hóa thuốc lá điều nhập lậu, thuốc lá điện tử mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình bắt quả tang trên xe tải biển số 51D -548.YY cũng như toàn bộ số thuốc lá điều các loại bị tạm giữ trong quá trình khám xét tại nhà số A đường CH, Phường E, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh là của P. P đặt mua số thuốc lá các loại trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) chào bán tại chợ thuốc Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên trao đổi bằng điện thoại, thỏa thuận người bán sẽ giao thuốc lá cho P tại địa chỉ số A đường CH, Phường E, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận hàng và kiểm tra hàng thì khoảng hai ngày sau sẽ có người đến nhà lấy tiền.

Đối với số thuốc điều Cigar thành phẩm nhãn hiệu Habanos, Habana Cuba, Tycoon, Villiger Mini, Egg bị thu giữ, P mua lại của một số tiếp viên hàng không xách tay về hoặc mua hàng trôi nổi trên thị trường sau đó bán thẳng ra thị trường cho khách hàng để kiếm lời. Đối với số thuốc Cigar không nhãn hiệu và thuốc lá sợi dạng ký P cũng mua từ các tiếp viên hàng không xách tay từ nước ngoài về hoặc mua trôi nổi trên thị trường được chào bán tại chợ thuốc Quận 3 để đem về rồi mua thêm vỏ hộp, nhãn mác với ý định sẽ đóng hộp thuốc lá sợi, dán nhãn vào các điều thuốc để bán ra thị trường kiếm lời, nhưng chưa thực hiện được thì bị phát hiện. Để phụ giúp việc kinh doanh P đã thuê Đào Duy T hỗ trợ, cụ thể: P giao cho T trông coi, quản lý việc mua bán thuốc lá nhập lậu, thuê nhà số A đường CH, Phường E, quận I làm địa điểm để chứa hàng, nhận hàng khi có người đến giao, thuê người để đóng hàng, đi giao hàng và nhận tiền bán hàng mang về giao cho P hoặc giao cho T để T giao lại cho P. Tiền lương của T là 15.000.000 đồng/tháng, bao ăn ở. Từ khi bắt đầu kinh doanh thuốc lá là hàng cấm đến khi bị phát hiện bắt giữ, P thu lợi được khoảng 50.000.000 đồng.

- Đào Duy T khai nhận: T được P thuê để phụ giúp việc kinh doanh thuốc lá nhập lậu là hàng cấm từ khoảng đầu tháng 6/2020. P giao cho T nhiệm vụ trông coi, quản lý việc mua bán thuốc lá nhập lậu, thuê nhà số A đường CH làm

địa điểm để chứa hàng, nhận hàng khi có người đến giao, thuê người để đóng hàng, đi giao hàng và nhận tiền bán hàng mang về giao cho P hoặc giao cho T để T giao lại cho P. Với nhiệm vụ này T được P cho ăn, ở miễn phí và trả tiền lương 15.000.000 đồng/tháng. Quá trình làm việc, T đã nhận được 2 tháng lương, tổng cộng 30.000.000 đồng. Thực hiện công việc được giao, T đã thuê một số người cụ thể:

1. Đinh Văn C có nhiệm vụ đóng hàng thuốc lá điều nhập lậu, Cigar nhập lậu và thuốc lá sợi nhập lậu theo đơn hàng khách đặt, giao hàng cho khách và nhận tiền hàng khách trả đem về cho T. Tiền lương 01 tháng là 10.000.000 đồng, bao ăn ở.

2. Trương Văn D có nhiệm vụ đóng hàng thuốc lá điều nhập lậu, Cigar nhập lậu và thuốc lá sợi nhập lậu theo đơn hàng khách đặt, giao hàng cho khách và nhận tiền hàng khách trả đem về cho T, tiền lương là 7.000.000 đồng/tháng, bao ăn ở.

3. Trương Thị Oanh L có nhiệm vụ đi chào hàng và bán hàng cho khách hàng, dán tem nhãn, đóng hộp Cigar cho P, tiền lương là 6.000.000 đồng/tháng, bao ăn ở.

4. Trương Thị B có nhiệm vụ đóng gói hàng hóa, tiền lương là 6.000.000 đồng/tháng, bao ăn ở.

5. VTP được Đào Duy T thuê làm giúp việc nhà, nấu cơm; không tham gia vào hoạt động kinh doanh thuốc lá điều nhập lậu.

- Đinh Văn C khai nhận: Năm 2019 C được P nhờ đứng tên giấy phép đăng ký kinh doanh cửa hàng tại Quận 3, sau đó do có việc gia đình nên C nghỉ làm. Đến khoảng tháng 6/2020, C được T nhận lại vào làm giúp cho P, nhiệm vụ là đóng hàng thuốc lá điều nhập lậu, Cigar nhập lậu và thuốc lá sợi nhập lậu theo đơn hàng khách đặt, giao hàng cho khách và nhận tiền hàng khách trả đem về cho T. Tiền lương 01 tháng là 10.000.000 đồng, bao ăn ở. Quá trình làm việc C đã nhận được 2 tháng lương, tổng cộng 20.000.000 đồng.

- Trương Văn D khai nhận: Bản thân ở quê không có việc làm, biết chị ruột là Trương Thị B đang làm thuê cho T nên D đã nhờ chị ruột xin T cho vào làm để kiếm tiền phụ giúp cha mẹ. Sau khi được T nhận vào làm thì T giao cho D nhiệm vụ đóng hàng thuốc lá điều nhập lậu, Cigar nhập lậu và thuốc lá sợi nhập lậu theo đơn hàng khách đặt, giao hàng cho khách và nhận tiền hàng khách trả đem về cho T, tiền lương là 7.000.000 đồng/tháng, bao ăn ở. Quá trình làm việc D đã nhận được 1 tháng lương, tổng cộng 7.000.000 đồng.

- Trương Thị Oanh L khai nhận: Được T thuê làm nhiệm vụ đi chào hàng và bán hàng cho khách hàng, dán tem nhãn, đóng hộp Cigar, tiền lương là 6.000.000 đồng/tháng, bao ăn ở. Quá trình làm việc, L đã nhận được 01 tháng lương, tổng cộng 6.000.000 đồng.

- Trương Thị B khai nhận: Được T thuê làm nhiệm vụ đóng gói hàng hóa, tiền lương là 6.000.000 đồng/tháng, bao ăn ở. Quá trình làm việc, B đã nhận được 01 tháng lương, tổng cộng 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đào Văn T, Đinh Văn C, Trương Thị B, Trương Thị Oanh L, Trương Văn D khai nhận đều biết thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm,

không được phép kinh doanh, nhưng nghĩ mình chỉ là người làm thuê ăn lương, làm theo chỉ đạo của P, T ngoài ra không được hưởng lợi gì từ việc kinh doanh mua bán của P nên không nhận thức hết được hậu quả do mình gây ra.

- Hà Văn K khai nhận: K được người đàn ông tên T2 (không xác định lai lịch, quen biết khi làm tại Cảng Cát Lái), thuê vận chuyển thuốc lá từ địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến giao cho người mua tại địa chỉ số A đường CH, Phường E, quận I với tiền công 2.500.000 đồng. Do không biết lái xe nên K rủ Ngô Hoàng C1 cùng tham gia và thỏa thuận sau khi trừ tiền thuê xe và các chi phí khác, còn lại chia đôi. C1 đồng ý nên K đã liên hệ thuê xe ô tô biển số 51D - 548.YY của người đàn ông tên H3 ở Bình Thạnh, số điện thoại 0918.518YYY, giá thuê 900.000 đồng/ngày để làm P tiện vận chuyển. Sau khi thuê xe, K và C1 đã chạy xe đến địa điểm cách kho công ty Vedan khoảng 03 km thuộc thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu rồi gọi điện thoại cho T2, T2 cho người ra lấy xe chạy vào lấy hàng (cả K và C1 đều không biết được địa chỉ chính xác của kho) rồi chạy ra giao xe và hàng là thuốc lá điều nhập lậu cho K và C1 để vận chuyển giao cho khách theo yêu cầu của T2. Lúc khoảng 03 giờ 15 phút ngày 11/8/2020, K và C1 đang dừng xe để chuyển số thuốc lá điều nhập lậu vào nhà số A đường CH, Phường E, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho T và P như yêu cầu của T2 thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Quá trình nhận vận chuyển thuốc lá cho T2, K và C1 không được T2 cho biết số lượng, không được giao giấy tờ, chứng từ gì, K và Chính cũng không kiểm tra số lượng thực tế vận chuyển nên không biết số lượng là bao nhiêu, cho đến khi Công an lập biên bản bắt giữ mới biết số lượng thuốc lá các loại do mình vận chuyển trên xe là 16.500 bao thuốc lá các loại và 5.500 bao thuốc lá điện tử.

- Ngô Hoàng Chính khai nhận: Bản thân vào Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê và thuê nhà ở chung với Hà Văn K. K rủ Chính đi lái xe chở hàng thuê nên Chính đồng ý. Ngày 11/8/2020, sau khi thuê xe, C1 và K lái xe đến địa điểm cách kho công ty Vedan khoảng 03 km thuộc thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu rồi K gọi điện thoại cho T2, T2 cho người ra lấy xe chạy vào lấy hàng (C1 và K đều không biết được địa chỉ chính xác của kho) rồi chạy ra giao xe và hàng là thuốc lá điều nhập lậu cho K và C1 để vận chuyển giao cho khách theo yêu cầu của T2. Lúc khoảng 03 giờ 15 phút ngày 11/8/2020, Chính và K đang dừng xe để chuyển số thuốc lá điều nhập lậu vào nhà số A đường CH, Phường E, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Tiến hành cho C1 và K chỉ điểm địa điểm nhận thuốc lá điều nhập lậu và thuốc lá điện tử tại khu vực thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cách kho Vedan 03 km, kết quả: Chính và K không xác định được địa điểm lấy hàng thuốc lá điều nhập lậu ngày 11/8/2020.

Quá trình điều tra, K và Chính khai ngoài lần bị bắt quả tang vận chuyển số lượng thuốc lá như đã nêu vào ngày 11/8/2020, thì trước đó đã 04 lần nhận vận chuyển thuốc lá cho đối tượng tên T2 và đem giao tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng do đã lâu và giao vào ban đêm nên Chính, K không nhớ rõ thời gian và địa điểm giao hàng, số lượng thuốc đã giao. Do ngoài lời khai của K, Chính thì không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không xác định được số lần

và số lượng thuốc lá vận chuyển để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các hành vi này.

Xác minh tại Hiệp hội thuốc lá Việt Nam được biết: Hiện nay tại Việt Nam có 02 công ty được phép sản xuất Cigar là công ty thuốc lá với nhãn hiệu: Hanos, Vinabos, Lotus (không trùng với nhãn hiệu Cigar thu giữ ngày 11/8/2020 của P). Tất cả thuốc lá điều, Cigar được sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ tại Việt Nam đều có dán tem thuế do Bộ tài chính phát hành.

Kết quả điều tra xác định số lượng hàng vi phạm và trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

- Nguyễn Ngọc P, Đào Văn T, Đinh Văn C, Trương Thị Bộ, Trương Thị Oanh L, Trương Văn Dũ chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng thuốc lá điều là 60.897,5 bao, gồm: 39.145 bao thuốc lá các loại thu giữ tại địa chỉ số A đường CH, Phường E, quận I; 16.500 bao thuốc lá các loại do K và Chính vận chuyển đến cho P bị bắt quả tang; 5.252,5 bao được quy đổi từ 105.050 kg xì gà và thuốc lá sợi (105.050 kg được quy đổi từ 34.470 điều Cigar nhập lậu và 385 hộp thuốc lá sợi nhập lậu).

- Ngô Hoàng C1 và Hà Văn K chịu trách nhiệm hình sự với số lượng thuốc lá vận chuyển là 16.500 bao thuốc lá điều nhập lậu (6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Esse, 5.500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Africa, 5.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Raison).

Riêng đối với 5.500 bao thuốc lá điện tử nhãn hiệu Hiệu Heets trị giá 395.000.000 đồng do Hà Văn K, Ngô Hoàng C1 vận chuyển giao cho Nguyễn Ngọc P vào ngày 11/8/2020, không phải là hàng hoá thuộc danh mục hàng cấm. Ngày 23/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã chuyển hồ sơ, vật chứng là 5.500 bao thuốc lá điện tử đề nghị Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc P về hành vi “Kinh doanh hàng hoá nhập lậu”; xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn K và Ngô Hoàng C1 về hành vi “Cố ý vận chuyển hàng hoá nhập lậu” quy định tại Điều 17 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính Phủ được sửa đổi bổ sung theo Điều 1 Nghị Định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Ngày 11/12/2020 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4580/QĐ-XPVPHC, 4581/QĐ-XPVPHC, 4582/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Ngọc P, Hà Văn K, Ngô Hoàng Chính mỗi người 45.000.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 5.500 bao thuốc lá đốt nóng nhãn hiệu Heets (BL 785-786, 783-784, 781-782).

Quá trình điều tra cũng đã làm rõ tài khoản ngân hàng 0531002532651 tên Đào Duy T thuộc Ngân hàng Vietcombank, mà theo khai nhận của P và T dùng để nhận thanh toán tiền hàng của khách hàng tại các tỉnh phía Bắc. Kết quả: Không đủ cơ sở xác định được các giao dịch thẻ hiện liên quan đến hoạt động

kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, Cigar nhập lậu và thuốc lá sợi nhập lậu.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, P và T khai có mua thuốc lá điều Cigar và thuốc lá sợi trôi nổi về để đóng hộp, dán nhãn loại Cigar nhãn hiệu Siglo, Behike để bán lại kiếm lời. Tuy nhiên tại thời điểm bắt quả tang và khám xét khẩn cấp tại địa chỉ số A đường CH, Phường E, quận I vào ngày 11/8/2020 Công an quận Tân Bình chỉ thu giữ được Cigar nhập lậu nhãn hiệu: Tycoon, Chapman, Villiger mini, Habanos, Humann Magnum, Egg Drewstate, không có loại Cigar mang nhãn hiệu Siglo, Behike như P khai là mua Cigar và nguyên liệu trôi nổi sau đó dán nhãn giả nhãn hiệu Siglo, Behike, đóng hộp để bán ra thị trường kiếm lời, nên không có căn cứ để xử lý hình sự về hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả.

Đối với VTP được bị cáo T thuê vào làm giúp việc nhà như nấu cơm, dọn dẹp nhà được khoảng 02 tuần, chưa nhận tiền lương, ý thức của P không biết nơi đang giúp việc nhà là nơi buôn bán hàng cấm, khi làm xong việc, thỉnh thoảng P giúp mọi người đóng hàng nhưng không được hưởng lợi từ việc phụ giúp đóng hàng. Lời khai của P phù hợp với lời khai của bị cáo P và T, phù hợp với các nhân viên khác, nên không có cơ sở xử lý hình sự. Đối với ĐTH4 và HAT4 không tham gia vào hoạt động buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, Cigar nhập lậu. H4 và T4 cùng sống chung một nhà, có biết việc Nguyễn Ngọc P cùng các nhân viên hoạt động kinh doanh thuốc lá nhưng không biết là thuốc lá nhập lậu, là hàng cấm kinh doanh. H4 và T4 chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, hành vi của VTP, ĐTH4 và HAT4 không đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 với vai trò đồng phạm và tội “Không tố giác tội phạm” theo Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Đối với ông LVT3 là chủ sở hữu xe ô tô biển số biển số 51D - 548.YY và là người cho K, Chính thuê xe để K, Chính vận chuyển thuốc lá và bị bắt quả tang ngày 11/8/2020, quá trình điều tra xác định ông T3 không liên quan đến hành vi phạm tội của Hà Văn K và Ngô Hoàng chính nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông LVT3.

Đối với đối tượng tên T2 mà K và C1 khai là đã thuê K và chính vận chuyển thuốc lá, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để khởi tố, điều tra xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo P);

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo T);

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo C);

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo K);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Đào Duy T, Đinh Văn C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Hà Văn K phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt:

1. Nguyễn Ngọc P 09 (chín) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 11/8/2020 đến ngày 09/02/2021).

2. Đào Duy T 08 (tám) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 11/8/2020 đến ngày 09/02/2021).

3. Đinh Văn C 08 (tám) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

4. Hà Văn K 05 (năm) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên:

- Xử phạt Trương Thị B 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, Trương Thị Oanh L 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, Ngô Hoàng C1 05 (năm) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, Trương Văn D 03 (ba) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho bị cáo hưởng án treo;

- Buộc các bị cáo trong vụ án nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể: buộc bị cáo P nộp lại số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, buộc bị cáo T nộp lại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, buộc bị cáo C nộp lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, buộc bị cáo K nộp lại số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng; buộc bị cáo B nộp lại số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng; buộc bị cáo L nộp lại số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng; buộc bị cáo Trương Văn D nộp lại số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng;

- Tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Đào Duy T, Đinh Văn C và Hà Văn K có đơn kháng cáo, cụ thể: Ngày 17/11/2021, bị cáo T và P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 23/11/2021, bị cáo C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 27/11/2021, bị cáo K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Đinh Văn C, Hà Văn K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Đào Duy T có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định việc xét xử vắng mặt bị cáo Đào Duy T là phù hợp do bị cáo có Đơn xin xét xử vắng mặt vì đang sinh sống tại địa phương có diễn biến dịch covid-19 phức tạp, bản thân là đối tượng có nguy cơ lây cao nên không đảm bảo sức khỏe để tham gia phiên tòa phúc

thẩm. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án cùng các tài liệu được cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm, Kiểm sát viên trình bày luận tội:

- Đối với Nguyễn Ngọc P: Bị cáo P đã nộp số tiền thu lợi bất chính mà Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên, bị cáo có cha mẹ có công cách mạng và đang chăm sóc mẹ có chẩn đoán “K phổi” nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 08 năm tù.

- Đối với Đào Duy T và Đinh Văn C: Các bị cáo T, C đã nộp số tiền thu lợi bất chính mà Bản án sơ thẩm đã tuyên nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo C từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

- Đối với Hà Văn K: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt ở đầu khung của khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu nào mới để xem xét nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo C như: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự; sau khi xử sơ thẩm, bị cáo có tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính; trong vụ án, bị cáo có vai trò giúp sức và chỉ mới hưởng lương 02 tháng; bị cáo là người dân tộc Tày, không nhận thức đầy đủ về mặt pháp lý đối với hành vi của bản thân... Do đó, luật sư thống nhất với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 16/11/2021, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Đào Duy T, Đinh Văn C, Hà Văn K. Ngày 17/11/2021, bị cáo T và P có đơn kháng cáo; ngày 23/11/2021, bị cáo C có đơn kháng cáo; ngày 27/11/2021, bị cáo K có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Bị cáo Đào Duy T có đơn xin vắng mặt với lý do bị cáo đang sinh sống tại địa phương có diễn biến dịch covid-19 phức tạp, bản thân là đối tượng có nguy cơ lây cao nên không đảm bảo sức khỏe để tham gia phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xét xử vắng mặt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về nội dung, vào lúc 03 giờ 15 phút ngày 11/8/2020, Ngô Hoàng C1 và Hà Văn K đang mở thùng xe tải hiệu Mitsubishi biển số 51D-548.YY để chuyển các thùng hàng đựng thuốc lá điều nhập lậu, không có chứng từ, hóa đơn xuất xứ nguồn gốc vào nhà số A đường CH, Phường E, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an quận Tân Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ các bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 6.000 bao hiệu Esse; 5.500 bao hiệu Africa; 5.000 bao hiệu Raison. Ngô Hoàng C1 và Hà Văn K khai nhận được người tên T2 thuê

vận chuyển số thuốc lá trên từ địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gần khu vực nhà máy bột ngọt Vedan đến nhà số A đường CH, Phường E, quận Idê giao cho Đào Duy T và Nguyễn Ngọc P.

Khi tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số A đường CH, Phường E, quận I, Cơ quan điều tra thu giữ: 39.145 bao thuốc lá các loại (gồm 12.500 điều Cigar hiệu Chapman; 7.900 điều Cigar mini nhãn hiệu Villiger Mini; 2.900 điều Cigar không nhãn hiệu; 10.900 điều Cigar nhãn hiệu Tycoon; 150 điều Cigar hiệu Habanos QuiuTero; 100 điều Cigar hiệu Habana Cuba Magnum; 20 điều Cigar hiệu Egg); 5.252,5 bao được quy đổi từ 105.050 kg xì gà và thuốc lá sợi (105.050 kg được quy đổi từ 34.470 điều Cigar và 385 hộp thuốc lá sợi).

Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, được sửa đổi, bổ sung năm 2016 và Thông tư số 37/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công thương (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019) thì kinh doanh sản phẩm thuốc lá thuộc danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về mua bán sản phẩm thuốc lá; thuốc lá điều nhập khẩu và lưu thông trên thị trường phải được đăng ký bảo hộ quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa tại Việt Nam, phải được dán tem thuốc lá nhập khẩu theo quy định của Bộ Tài chính.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Đào Duy T, Đinh Văn C không tuân thủ các quy định về kinh doanh thuốc lá điều, đã có hành vi mua bán tổng cộng 60.897,5 bao thuốc lá điều các loại không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, không rõ nguồn gốc xuất xứ là mua bán hàng cấm và thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Hà Văn K đã có hành vi vận chuyển 16.500 bao thuốc lá điều các loại cho P, T để nhận tiền công từ đối tượng T2 (không rõ lai lịch), thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo P, T, C về tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo K về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc P đã nộp số tiền thu lợi bất chính 50.000.000 đồng (theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001731 ngày 22/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) và cung cấp bản sao y Huân chương kháng chiến hạng nhì do Chủ tịch nước tặng ông NNM (cha ruột bị cáo P), bản sao y Huy chương kháng chiến hạng nhì do Chủ tịch nước tặng cho bà VTH (mẹ ruột bị cáo P), Giấy xác nhận ngày 01/3/2022 của Bệnh viện K – Bộ Y tế (thể hiện bà VTH đang điều trị “K phổi” tại đây).

Bị cáo Đào Duy T đã nộp số tiền thu lợi bất chính 30.000.000 đồng (theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001732 ngày 02/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo Đinh Duy C đã nộp số tiền thu lợi bất chính 20.000.000 đồng (theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001730 ngày 22/11/2021 của

Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Đây là các tình tiết mới, phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Việc các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Đào Duy T, Đinh Văn C đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà bản án sơ thẩm tuyên thể hiện các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong suốt quá trình điều tra, xét xử, các bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo P, T, C để giảm cho các bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn K không cung cấp tài liệu nào mới để xem xét; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có cơ sở và phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Hà Văn K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử ghi nhận việc các bị cáo P, T, C đã nộp số tiền thu lợi bất chính theo nội dung Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên như đã nêu trên.

[4] Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, T, C, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K; chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo P, T, C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo K phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc P, Đào Duy T, Đinh Văn C.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn K.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo P);

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo T);

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo C);

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo K);

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 22, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Đào Duy T, Đinh Văn C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Hà Văn K phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt:

1. Nguyễn Ngọc P 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 11/8/2020 đến ngày 09/02/2021).

2. Đào Duy T 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 11/8/2020 đến ngày 09/02/2021).

3. Đinh Văn C 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

4. Hà Văn K 05 (năm) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

Ghi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc P đã nộp số tiền thu lợi bất chính 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng (theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001731 ngày 22/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) như Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

- Bị cáo Đào Duy T đã nộp số tiền thu lợi bất chính 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng (theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001732 ngày 02/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) như Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

- Bị cáo Đinh Văn C đã nộp số tiền thu lợi bất chính 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng (theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001730 ngày 22/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) như Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo P, T, C không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo tại ngoại; (2)
- Bị cáo tạm giam; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Thi hành án quận Tân Bình; (1)
- TAND quận Tân Bình; (5)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (6)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (35) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân